

Số: 2273/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 06 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt bổ sung danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm; người lao động bị chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc không đủ điều kiện hưởng bảo hiểm thất nghiệp theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn các xã Tam An, An Phước, Long Đức, Lộc An, Bình Sơn, Long An, Bình An, Long Phước, Phước Thái, Phước Bình và thị trấn Long Thành của huyện Long Thành

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;

Căn cứ Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;

Trên cơ sở Kế hoạch số 4979/KH-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Trên cơ sở Văn bản số 5406/UBND-KGVX ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Kế hoạch số 4979/KH-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Xét đề nghị của Chủ tịch UBND huyện Long Thành tại Tờ trình số 138/TTr-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2020 và Tờ trình số 139/TTr-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 245/TTr-LĐTBXH ngày 30 tháng 6 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm; người lao động bị chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc không đủ điều kiện hưởng bảo hiểm thất nghiệp

theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn các xã Tam An, An Phước, Long Đức, Lộc An, Bình Sơn, Long An, Bình An, Long Phước, Phước Thái, Phước Bình và thị trấn Long Thành của huyện Long Thành gồm 316 người lao động với số tiền là 316.000.000 đồng (ba trăm mười sáu triệu đồng chẵn); cụ thể như sau:

1. Hỗ trợ người lao động bị chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc không đủ điều kiện hưởng bảo hiểm thất nghiệp trên địa bàn thị trấn Long Thành gồm 01 người lao động với số tiền là 1.000.000 đồng (một triệu đồng chẵn).

2. Hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm trên địa bàn các xã Tam An, An Phước, Long Đức, Lộc An, Bình Sơn, Long An, Bình An, Long Phước, Phước Thái, Phước Bình và thị trấn Long Thành của huyện Long Thành gồm 315 người lao động với số tiền là 315.000.000 đồng (ba trăm mười lăm triệu đồng chẵn).

3. Nguồn kinh phí hỗ trợ người lao động được sử dụng từ nguồn ngân sách huyện Long Thành (50% dự phòng ngân sách huyện năm 2020 và nguồn cải cách tiền lương còn dư ngân sách huyện).

(Danh sách đính kèm theo Quyết định)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao UBND huyện Long Thành chỉ đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội hợp đồng với Bưu điện cùng cấp chi trả kịp thời, đúng đối tượng; kiểm tra, rà soát đảm bảo việc chi trả đúng đối tượng, minh bạch, công khai, chống trùg.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Bưu điện tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Long Thành và các cá nhân tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTNS.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

(Signature)
Nguyễn Hòa Hiệp

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG BỊ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, HỢP ĐỒNG LÀM VIỆC
KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN HƯỞNG TRỢ CẤP THẬT NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN THỊ TRẦN LONG THÀNH
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2273 /QĐ-UBND ngày 06 / 7 /2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số CMND	Địa chỉ (ghi rõ thường trú hay tạm trú)	Tên DN làm việc trước khi chấm dứt HĐLĐ, HĐLV	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ, HĐLV	Thời điểm bắt đầu chấm dứt HĐLĐ, HĐLV	Thu nhập tại (ĐVT triệu đồng)	Số sổ bảo hiểm	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
1	Phạm Ngọc Thanh	20/05/1974	03417400557 0	tổ 26, khu Kim Som, thị trấn Long Thành	Cty TNHH VP COMPONENTS (Việt Nam)	23/10/2019	01/05/20 20	0	7525053909	1.000.000		
	Cộng									1.000.000		

Tổng số tiền hỗ trợ: 1.000.000 đồng
(Một triệu đồng chẵn)

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hòa Hiệp

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG KHÔNG CÓ GIAO KẾT HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG
BỊ MẤT VIỆC DO ĐẠI DỊCH COVID-19, TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN LONG THÀNH (BỔ SUNG)
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2273 /QĐ-UBND ngày 06 / 7 /2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Số tt	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ ghi rõ thường trú hay tạm trú	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc (ghi rõ ngày, tháng)	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
I. XÃ TAM AN											
1	Huỳnh Thị Bích Vân	1993	272226233	Ấp 1, xã Tam An	phụ bán quán ăn	Thị trấn Long Thành	01/4/2020	1.000.000	1.000.000		
2	Nguyễn Quang Vinh	1977	271349536	Ấp 1, xã Tam An	Phụ bếp mìn non Hoa Phương Vy	ấp 1, Tam An	01/4/2020	1.000.000	1.000.000		
3	Trần Lê Phương Uyên	1999	272984112	Ấp 3, xã Tam An	Phụ bếp mìn non Phương Vy	ấp 3, Tam An	01/4/2020	-	1.000.000		
4	Trần Thị Nga	1957	270238543	Ấp 3, xã Tam An	Phụ bếp mìn non Phương Vy	ấp 3, Tam An	01/4/2020	-	1.000.000		
5	Nguyễn Văn Chính	1970	270905746	Ấp 3, xã Tam An	Phụ nấu ăn nhà trẻ	nhóm trẻ Ấp 3 Tam An	01/4/2020	-	1.000.000		
6	Võ Ngọc Dung	1974	271331952	Ấp 3, xã Tam An	Phụ nấu ăn nhà trẻ	nhóm trẻ Ấp 3 Tam An	01/4/2020	-	1.000.000		
7	Trương Thị Nhỏ	1948	270838193	Ấp 4 xã Tam An	phụ quán ăn	Ấp 4 Tam An	01/4/2020	-	1.000.000		

Số tt	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ ghi rõ thường trú hay tạm trú	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc (ghi rõ ngày, tháng)	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
8	Nguyễn Thanh Phụng	1970	270944439	Ấp 4 xã Tam An	Bán hàng rong (bánh bò, tiêu)	Ấp 4 Tam An	01/4/2020	1.000.000	1.000.000		
9	Nguyễn Kim Phương	1975	271214423	Ấp 4 xã Tam An	hàng rong bán cá	Ấp 4 Tam An	01/4/2020	1.000.000	1.000.000		
10	Trương Thị Trúc Phương	1985	321198278	Ấp 4 xã Tam An	phụ quán ăn 7 Ốc	Ấp 4 Tam An	01/4/2020	-	1.000.000		
11	Huyền Thị Tỷ	1979	271308274	Ấp 5, xã Tam An	phụ quán ăn	thị trấn Long Thanh	01/4/2020	-	1.000.000		
12	Nguyễn Thị Yến Vân	1999	27271009	Ấp 5, xã Tam An	phụ quán ăn	Ấp 5, Tam an	01/4/2020	-	1.000.000		
13	Lê Văn Lễ	1953	272274942	Ấp 5, xã Tam An	phụ quán ăn	Ấp 5, Tam an	01/4/2020	-	1.000.000		
14	Nguyễn Ngọc Sai	1969	270763143	Ấp 5, xã Tam An	hàng rong bán bánh mì	xã An Phước	01/4/2020	500.000	1.000.000		
15	Nguyễn Văn Sơn	1965	271605267	Ấp 5, xã Tam An	xe ôm	xã An Phước	01/4/2020	500.000	1.000.000		
16	Nguyễn Thị Mỹ Lệ	1974	272027585	Ấp 5, xã Tam An	hàng rong bán chè hột vịt lộn	Tam An	01/4/2020	-	1.000.000		
2. XÃ AN PHƯỚC											
1	Nguyễn Văn Lý	01/09/1958	270245092	tổ 6 ấp 1	Bốc vác, vận chuyển hàng hóa	TT Long Thành	01/04/2020	1.200.000	1.000.000		
2	Lê Minh Hoàng	01/01/1969	270762150	ấp 5	Chạy xe ôm	phường Tam Phước	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		

Số tt	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ ghi rõ thường trú hay tạm trú	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc (ghi rõ ngày, tháng)	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
3	Võ Văn Hậu	20/09/1982	186176121	tạm trú tổ 14B khu 3 ấp 7	Chạy xe ôm	xã An Phước	01/04/2020	1.450.000	1.000.000		
4	Phạm Văn Hưng	10/12/2001	122369016	tổ 14B khu 3 ấp 7	Phụ nhà hàng dê Cúc Phương	thường Tam Phước	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
5	Nguyễn Thị Kim Chi	14/06/1977	271345508	tổ 14B khu 3 ấp 7	Phụ bán ăn uống	xã An Phước	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
6	Bùi Văn Phiên	10/10/1984	113341747	tạm trú tổ 14B khu 3 ấp 7	Chạy xe ôm	xã An Phước	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
7	Đỗ Thị Hải	01/01/1973	122184078	tạm trú tổ 14B khu 3 ấp 7	Bán hàng rong bán rau	xã An Phước	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
8	Quảng Thị Hoài Lan	11/12/1979	272771581	tổ 14B khu 3 ấp 9	Bán hàng rong bán rau	thường Tam Phước	01/04/2020	-	1.000.000		
9	Trần Thị Hòe	12/08/1976	272984940	tổ 4 khu 1 ấp 7	Phụ bán ăn uống	xã An Phước	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
10	Nguyễn Thị Anh	01/01/1965	271908982	tổ 5 khu 1 ấp 7	Phụ bán ăn uống	xã An Phước	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
11	Trình Thị Tâm	02/05/1973	170003892	tổ 15 khu 3 ấp 7	Bán hàng rong trái cây	xã An Phước	01/04/2020	1.200.000	1.000.000		
12	Phúc Thi Giang	20/06/1983	182480459	tạm trú tổ 15 khu 3 ấp 7	Bán hàng rong nước giải khát	xã An Phước	01/04/2020	1.200.000	1.000.000		
13	Nguyễn Thị Bé	1946	270227354	tổ 5 khu 1 ấp 7	Bán hàng rong rau quả	xã An Phước	01/04/2020	-	1.000.000		
14	Trình Đình Ngọc	03/02/1983	038083001266	tổ 15 khu 3 ấp 7	Bán hàng rong ăn sáng	xã An Phước	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		

Số tt	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ ghi rõ thường trú hay tạm trú	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc (ghi rõ ngày, tháng)	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
15	Phạm Tiến Trường	28/02/1986	164252675	tổ 12b khu 2 ấp 7	Phu bán quán cháo	xã An Phước	01/04/2020	-	1.000.000		
16	Bùi Văn Kiều	15/04/1973	271395581	tổ 14 khu 3 ấp 7	Chạy xe ôm	xã An Phước	01-04-20	1.000.000	1.000.000		
17	Trương Thị Lũy	19/10/1958	272924722	tổ 15b khu 3 ấp 7	Bán hàng rong chuối chiên	xã An Phước	01-04-20	-	1.000.000		
18	Nguyễn Đức Khuyến	17/08/1957	272923933	tổ 15b khu 3 ấp 7	Chạy xe ôm	xã An Phước	01-04-20	-	1.000.000		
19	Võ Thị Luyện	16/02/1986	186284626	tam trú tổ 14B khu 3 ấp 7	Bán hàng rong rau quả	xã An Phước	01/04/2020	1.200.000	1.000.000		
20	Nguyễn Công Định	1991	261181356	tam trú tổ 14B khu 3 ấp 7	Chạy xe ôm	xã An Phước	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
21	Trình Thị Yên	06/01/1989	038189016303	tam trú tổ 15 khu 3 ấp 7	Bán hàng rong khẩu trang, vỏ	xã An Phước	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
22	Phạm Thị Lương	06/12/1950	272172206	tổ 3 khu 1 ấp 7	Bán hàng rong nước giải khát	xã An Phước	01/04/2020	1.400.000	1.000.000		
23	Nguyễn Hữu Nam	02/09/1974	272052746	tổ 18 khu 3 ấp 7	Chạy xe ôm	xã An Phước	01/04/2020	500.000	1.000.000		
24	Hoàng Thị Thùy	24/01/1991	276062495	tổ 18b khu 3 ấp 7	Bán hàng rong rau quả	xã An Phước	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
25	Trình Viết Hùng	19/09/1966	272435554	tổ 16 khu 3 ấp 7	Chạy xe ôm	xã An Phước	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
26	Võ Thị Tuyết Long	30/01/1972	272006124	tổ 16 khu 3 ấp 7	Bán hàng rong bánh kẹo	xã An Phước	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		

Số tt	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ ghi rõ thường trú hay tạm trú	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc (ghi rõ ngày, tháng)	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
27	Quách Văn Anh	28/08/1993	173712084	tổ 15B khu 3 ấp 7	Bán hàng rong ăn sáng	xã An Phước	01/04/2020	1.300.000	1.000.000		
28	Nguyễn Thị Lưu	08/05/1945	174671902	tổ 18 khu 3 ấp 7	Bán hàng rong ăn sáng	xã An Phước	01/04/2020	500.000	1.000.000		
29	Nguyễn Thị Hậu	1952	270227709	tổ 18 khu 3 ấp 7	Bán hàng rong ăn sáng	xã An Phước	01/04/2020	1.350.000	1.000.000		
30	Nguyễn Xuân Hòa	17/08/1977	271308822	khu 1 ấp 7	Chạy xe ôm	xã An Phước	01/04/2020	1.300.000	1.000.000		
31	Lê Thanh Tùng	10/03/1992	272172117	tổ 3 khu 1 ấp 7	Phụ bán hàng tiêu	xã An Phước	01/04/2020	1.400.000	1.000.000		
32	Dương Thị Huệ	1964	034164000621	tổ 12b khu 2 ấp 7	Phụ bán hàng ăn	xã An Phước	01/04/2020	1.300.000	1.000.000		
33	Nguyễn Thị Banh	01/01/1959	270227518	tổ 3 khu 1 ấp 7	Bán hàng rong ăn sáng	xã An Phước	01/04/2020	1.450.000	1.000.000		
34	Trương Thị Kiều	01/01/1963	276062287	tổ 12b khu 2 ấp 7	Phụ bán hàng ăn	xã An Phước	01/04/2020	1.300.000	1.000.000		
35	Hồ Văn Lang	01/12/1953	270227597	tổ 9 khu 2 ấp 7	Phụ bán nước giải khát	xã An Phước	01/04/2020	600.000	1.000.000		
36	Lê Phương Thảo	29/08/1997	272742379	tổ 12b khu 2 ấp 7	Phụ quán cơm 777	xã An Phước	01/04/2020	1.200.000	1.000.000		
37	Nguyễn Thị Thanh Huệ	12/11/1978	272742742	tổ 12b khu 2 ấp 7	Phụ quán cơm 777	xã An Phước	01/04/2020	1.300.000	1.000.000		
38	Nguyễn Thị Thảo	10/02/1952	038152005065	tạm trú tổ 18 khu 3 ấp 7	Phụ việc nhà hàng Hương Ngọc Lan	xã An Phước	01/04/2020	500.000	1.000.000		

Số tt	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ ghi rõ thường trú hay tạm trú	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc (ghi rõ ngày, tháng)	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
39	Khương Thị Dũng	10/04/1963	272628321	tổ 18 khu 3 ấp 7	Bán hàng rong ăn sáng	xã An Phước	01/04/2020	500.000	1.000.000		
40	Khương Thị Xuân	03/07/1972	272172198	tổ 18 khu 3 ấp 7	mua ve chai dạo	phường Tam Phước	01/04/2020	1.200.000	1.000.000		
41	Phạm Ngọc Nhân	18/11/1988	272015147	tổ 18 khu 3 ấp 7	Bán hàng rong ăn sáng	xã An Phước	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
42	Nguyễn Thị Huệ	1962	272172158	tổ 18 khu 3 ấp 7	Bán hàng rong ăn sáng	xã An Phước	01-04-20	1.000.000	1.000.000		
43	Trình Viết Giáp	12/04/1986	272300187	tổ 18 khu 2 ấp 7	Chạy xe ôm	xã An Phước	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
44	Trình Văn Dương	26/08/1980	272257560	tổ 18 khu 2 ấp 7	Chạy xe ôm	xã An Phước	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
45	Nguyễn Thị Khanh	20/08/1970	271190781	tổ 18 khu 2 ấp 7	Bán hàng rong nước giải khát	xã An Phước	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
46	Nguyễn Thị Ngọc Sương	25/05/1964	270259084	tổ 3 khu 1 ấp 7	Bán hàng rong bánh ướt	xã An Phước	01/04/2020	1.400.000	1.000.000		
47	Thần Thị Yên	24/12/1989	063234639	tổ 3 khu 1 ấp 7	Phu bán quán phở	xã An Phước	01/04/2020	1.450.000	1.000.000		
48	Chu Thị Dương	10/07/1944	272370198	tổ 19 khu 3 ấp 7	Bán hàng rong rau quả	xã An Phước	01/04/2020	-	1.000.000		
49	Phan Thị Út	01/01/1969	271401697	khu 1 ấp 7	bán hàng rong rau quả	xã An Phước	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
50	Nguyễn Thị Mỹ Dung	24/12/1962	270236906	tổ 7 khu 2 ấp 7	Phu bán cà phê vòng	xã An Phước	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		

Số tt	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ ghi rõ thường trú hay tạm trú	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc (ghi rõ ngày, tháng)	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
51	Lê Xuân Lợi	10/08/1979	272209129	tổ 19 khu 3 ấp 7	Bán hàng rong rau cầu	xã An Phước	01/04/2020	1.200.000	1.000.000		
52	Lê Văn Phi	07/10/1965	270762341	tổ 4 Khu 1 ấp 7	Chạy xe ôm	xã An Phước	01/04/2020	700.000	1.000.000		
53	Trần Quốc Thăng	04/02/1983	272988571	tổ 12b, khu 2 ấp 7	Chạy xe ôm	xã An Phước	01/04/2020	-	1.000.000		
54	Phạm Thanh Tâm	02/08/1983	172232222	tổ 14A khu 3 ấp 7	Phu bán ăn uống	xã An Phước	01/04/2020	1.200.000	1.000.000		
55	Trần Công Đức	20/01/1957	270433999	tổ 7 khu 2 ấp 7	Chạy xe ôm	xã An Phước	01/04/2020	500.000	1.000.000		
56	Nguyễn Thanh Trí	12/03/1951	272522848	tổ 7 khu 2 ấp 7	Chạy xe ôm	xã An Phước	01/04/2020	500.000	1.000.000		
57	Bùi Văn Trọng	17/04/1980	1133170078	tổ 12b khu 2 ấp 7	Phu bán quán ăn	xã An Phước	01/04/2020	1.400.000	1.000.000		
58	Kim Thị Phương	17/09/1969	272350909	tổ 10 khu 2 ấp 7	Phu bán quán ăn	xã An Phước	01/04/2020	1.300.000	1.000.000		
59	Trương Văn Tâm	01/01/1983	311999026	tổ 12b khu 2 ấp 7	Phu bán quán ăn	xã An Phước	01/04/2020	1.300.000	1.000.000		
60	Vũ Hồng Khoa	20/09/1970	271097190	tổ 10 khu 2 ấp 7	Phu bán café	xã An Phước	01/04/2020	-	1.000.000		
61	Lê Thành Nhơn	26/08/1967	270262362	tổ 4 khu 1 ấp 7	Chạy xe ôm	xã An Phước	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
62	Nguyễn Văn Phương	16/09/1984	271608384	tổ 1 khu 1 ấp 7	Bán hàng rong bánh canh	xã An Phước	01/04/2020	1.200.000	1.000.000		

Số tt	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ ghi rõ thường trú hay tạm trú	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc (ghi rõ ngày, tháng)	Thu nhập hiện tại (DVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (DVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
63	Nguyễn Văn Bay	12/06/1967	270711681	tổ 5 khu 1 ấp 7	Chạy xe ôm	xã An Phước	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
64	Bùi Thị Khanh	24/03/1982	270492052	tổ 5 khu 1 ấp 7	Chạy xe ôm	xã An Phước	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
65	Đoàn Thị Loan	19/05/1964	272172301	tổ 14B khu 3 ấp 7	Bán hàng rong cháo	xã An Phước	01/04/2020	-	1.000.000		
66	Nguyễn Thị Tinh	20/08/1964	270875192	tổ 10 khu 2 ấp 7	Phụ bán quán ăn	xã An Phước	01/04/2020	-	1.000.000		
67	Lê Văn Tà	1954	270227373	tổ 7 khu 2 ấp 7	Phụ bán cắt Diêm Thụ	xã An Phước	01/04/2020	500.000	1.000.000		
68	Phạm Xuân Bình	05/10/1973	272530976	tổ 14A khu 3 ấp 7	Bán hàng rong bán cá	xã An Phước	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
69	Nguyễn Thị Ngọc Sang	06/01/1967	270762309	tổ 3 khu 1 ấp 7	Phụ bán ăn sáng	xã An Phước	01/04/2020	1.400.000	1.000.000		
70	Vân Kim Sao	25/11/1970	271035220	tổ 2 khu 1 ấp 7	Chạy xe ôm	xã An Phước	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
71	Phạm Quốc Bảo	27/01/1974	272706745	tổ 14A khu 3 ấp 7	Bán hàng rong bán cá	xã An Phước	01/04/2020	1.200.000	1.000.000		
72	Trần Tiến Hưng	28/02/1965	270762369	khu 1 ấp 7	Chạy xe ôm	KCN Long Thành	01/04/2020	700.000	1.000.000		
73	Nguyễn Thị Lan	01/01/1954	270269059	tổ 5 khu 1 ấp 7	Bán hàng rong ăn sáng	xã An Phước	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
74	Huỳnh Trần Nhâm	01/10/1972	212249890	tổ 19 khu 3 ấp 7	Bán hàng rong hủ tiếu gõ	xã An Phước	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		

Số tt	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ ghi rõ thường trú hay tạm trú	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc (ghi rõ ngày, tháng)	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
75	Lê Thị Tuyết Hồng	20/02/1984	271608313	tổ 3 khu 1 ấp 7	Bán hàng rong sửa đầu nạnh	xã An Phước	01/04/2020	1.450.000	1.000.000		
76	Nguyễn Văn Ủt	1965	270762241	tổ 16 khu 3 ấp 7	Chạy xe ôm	xã An Phước	01/04/2020	800.000	1.000.000		
77	Nguyễn Thị Hải Uyên	23/10/1978	271304818	tổ 14A khu 3 ấp 7	Phụ bán nước giải khát	xã An Phước	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
78	Võ Thị Liên	15/10/1992	173556428	Tổ 1, khu 4, ấp 8	Phụ bán ăn uống	xã An Phước	01/04/2020	500.000	1.000.000		
79	Nguyễn Thị Ngọc Liên	15/11/1989	276061035	Tổ 8B, khu 4, ấp 8	Bán hàng rong bán xôi	phường Tam Phước	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
80	Lê Thị Lan	15/07/1985	272850200	Tổ 29, khu 5, ấp 8	Bán hàng rong trái cây	xã An Phước	01/04/2020	1.200.000	1.000.000		
81	Nguyễn Thị Tinh	23/08/1976	272209109	Tổ 21, khu 5, ấp 8	Thu gom rác, phế liệu dẻo	xã An Phước	01/04/2020	1.400.000	1.000.000		
82	Phạm Thị Bàn	15/03/1981	272680856	Tổ 11b, khu 4, ấp 8	Phụ quán café	xã An Phước	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
83	Võ Đăng Thuận	19/11/1994	272318601	Tổ 30, khu 5, ấp 8	Phục vụ ăn uống	xã An Phước	01/04/2020	1.300.000	1.000.000		
84	Hứa Thị Hồng Nhung	25/05/1959	250141520	Tổ 3 khu 4 ấp 8	Bán hàng rong quần áo	xã An Phước	01/04/2020	1.100.000	1.000.000		
85	Trần Thị Kim Phụng	06/10/1979	250424507	Tổ 3 khu 4 ấp 8	Bán hàng rong quần áo	TT Long Thành	01/04/2020	1.100.000	1.000.000		
86	Nguyễn Văn Đức	20/10/1979	172217528	Tổ 11B khu 4 ấp 8	Phụ quán café	xã An Phước	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		

Số tt	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ ghi rõ thường trú hay tạm trú	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc (ghi rõ ngày, tháng)	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
87	Son Nhém	1958	366132352	Tổ 11B khu 4, ấp 8	Bán hàng rong bán rau	xã Long Đức	01/04/2020	1.200.000	1.000.000		
88	Son Thi Hồng Nhi	1990	366810840	Tổ 11B khu 4, ấp 8	Bán hàng rong bán rau	xã Long Đức	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
89	Mai Thi Vui	25/04/1986	272916735	tạm trú khu 4, ấp 8	Phu bán bún riêu	xã An Phước	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
90	Đỗ Thi Hồng Vân	06/09/1983	025116024	tổ 30 khu 5 ấp 8	Bán hàng rong bán rau	xã An Phước	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
91	Phan Thi Phước	20-03-47	210444110	tạm trú Tổ 7 khu 4 ấp 8	Thu gom rác, phế liệu dẻo	xã An Phước	01/04/2020	700.000	1.000.000		
92	Lê Thị Hoài Thu	05-07-82	038182013860	tạm trú Tổ 11B khu 4 ấp 8	Thu gom rác, phế liệu dẻo	xã An Phước	01/04/2020	-	1.000.000		
93	Dương Danh Hành	25-06-75	272386665	tạm trú Tổ 4, khu 4, ấp 8	Phụ bán ăn uống	xã An Phước	01/04/2020	1.400.000	1.000.000		
94	Nguyễn Thị Hiền	01-01-72	131038912	tạm trú tổ 9A, ấp 8	Bán hàng rong quần áo	xã An Phước	01/04/2020	800.000	1.000.000		
95	Trần Văn Bảy	18-08-69	131580739	tạm trú Tổ 4, khu 4, ấp 8	Bán hàng rong trái cây	xã An Phước	01/04/2020	1.300.000	1.000.000		
96	Bùi Văn Chiêu	04/08/1981	17081001082	tổ 3 khu BC	Phục vụ quán gà ta Ngọc Lan	xã An Phước	01/04/2020	-	1.000.000		
97	Hà Thị Dung	02/06/1984	135148748	tổ 3 khu BC	Phục vụ quán gà ta Ngọc Lan	xã An Phước	01/04/2020	-	1.000.000		
98	Trần Thị Thanh Thủy	1976	320879437	Tạm trú ấp 2	Phục vụ quán cơm Thụ Hiền	xã An Phước	01/04/2020	1.200.000	1.000.000		

Số tt	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ ghi rõ thường trú hay tạm trú	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc (ghi rõ ngày, tháng)	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
99	Trần Thị Tâm	16-07-87	172969935	tam trú Tổ 24, khu 5, ấp 8	Bán hàng rong cháo	phường Tam Phước	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
100	Nguyễn Văn Toàn	2001	187418877	Tổ 19, ấp 8	Bán hàng rong đầu phồng	phường Tam Phước	01-04-2020	1.300.000	1.000.000		
101	Nguyễn Khắc Cẩn	01/01/1967	271923150	Tổ 2, ấp 3	Thu mua phế liệu dao	TT Long Thành	01-04-20	1.500.000	1.000.000		

3. XÃ LONG ĐỨC

1	Vương Thị Kim Loan	1979	240540858	tam trú khu 12	bán trái cây đào	nhà thi đấu đa năng	04-01-20	-	1.000.000		
2	Hoàng Thị Lâm	1965	170449908	tam trú khu 12	phụ quán phở phú	TT Long thành	04-01-20	-	1.000.000		

4. THỊ TRẦN LONG THÀNH

1	Phạm Thị Ngo	1966	270630535	tổ 13, khu kim Sơn	làm thuê dv nấu ăn T.ương Thành	khu Kim Sơn, TTLT	01/4/2020	-	1.000.000		
2	Trần Thị Hồng	1953	270630344	tổ 23, khu Kim Sơn	bán hàng rong (chuối nước)	TT Long Thành	01/4/2020	-	1.000.000		
3	Nguyễn Thị Giảng	1952	272147278	tổ 23, khu Kim Sơn	bán hàng rong (sắn sà, bánh lọc)	TT Long Thành	01/4/2020	-	1.000.000		
4	Nguyễn Văn An	1973	271006197	tổ 19, khu Kim Sơn	xe ôm	TT Long Thành	01/4/2020	-	1.000.000		
5	Võ Thị Đức	1958	272770956	tổ 19, khu Kim Sơn	bán hàng rong (nước giải khát)	Công trường TH Cầu Xéo	01/4/2020	-	1.000.000		

Số tt	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ ghi rõ thường trú hay tạm trú	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc (ghi rõ ngày, tháng)	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
6	Nguyễn Thị Trương	1974	271605378	tổ 19, khu Kim Sơn	bán hàng rong (nước giải khát)	Công trường TH Cầu Xéo	01/4/2020	-	1.000.000		
7	Nguyễn Văn Hà	1971	271996998	tổ 20, khu Kim Sơn	bán hàng rong (Xấu chuột)	TT Long Thành	01/4/2020	-	1.000.000		
8	Nguyễn Thị Loan	1975	271549959	tổ 19, khu Kim Sơn	Mua ve chai dạo	TT Long Thành	01/4/2020	1.500.000	1.000.000		
9	Ngô Thị Tuất	1962	270201835	tổ 10, khu Văn Hải	làm thuê đv nấu ăn	khu Văn Hải, TTL.T	01/4/2020	-	1.000.000		
10	Vô Tấn Hùng	1964	270224721	khu Phước Long	xe ôm	TT Long Thành	01/4/2020	-	1.000.000		
11	Lê Văn Nhung	1958	270232324	tổ 30, khu Cầu Xéo	xe ôm	TT Long Thành	01/4/2020	-	1.000.000		
12	Kiểu Thị Huân	1967	026167000171	tổ 35, khu Cầu Xéo	bán hàng rong (bánh giò, chưng)	TT Long Thành	01/4/2020	1.000.000	1.000.000		
13	Huỳnh Ngọc Thanh	1995	272468565	tổ 18, khu Phước Hải	làm thuê quán bánh canh	tổ 11, khu Phước Hải	01/4/2020	1.500.000	1.000.000		
14	Vũ Thị Kinh	1963	272165800	tổ 29, khu Phước Hải	Bán hàng rong (bánh bao)	TT Long Thành	01/4/2020	1.500.000	1.000.000		
15	Huỳnh Tấn Vũ	1991	272078828	tổ 13, khu Phước Hải	bán hàng rong (bún dừa)	không có địa điểm cố định	01/4/2020	-	1.000.000		
16	Nguyễn Thị Chanh	1954	271878040	tổ 13, khu Phước Hải	bán hàng rong (bún xối)	Thị trấn L.T	01/4/2020	-	1.000.000		
17	Trần Văn Đức	1968	270754613	tổ 13, khu Phước Hải	bán hàng rong (bắp luộc)	không có địa điểm cố định	01/4/2020	-	1.000.000		

Số tt	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ ghi rõ thường trú hay tạm trú	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc (ghi rõ ngày, tháng)	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
18	Võ Thị Cúc	1973	28547670	Tổ 32, khu Phước Hải	Bán hàng rong (nước ngọt)	Trường học, TTLT	01/4/2020	900.000	1.000.000		
19	Lê Thị Cúc	1985	272952209	tổ 24, khu Phước Hải	Bán hàng rong (trái cây)	Thị trấn LT	01/4/2020	-	1.000.000		
20	Nguyễn Thị Thu Ba	1946	270315092	ổ 14, khu Phước Thuận	Bán hàng rong (bánh nhang dao)	TT Long Thành	01/4/2020	-	1.000.000		
21	Trần Đức Quỳnh Anh	1987	271953488	ổ 12, khu Phước Thuận	Bán hàng rong (bánh chè)	TT Long Thành	01/4/2020	-	1.000.000		
22	Đỗ Thị Thu Hà	1971	270948376	ổ 3, khu Phước Thuận	Bán hàng rong (sữa đậu nành)	TT Long Thành	01/4/2020	-	1.000.000		
23	Trần Thị Cho	1960	270223829	ổ 15, khu Phước Thuận	bán hàng rong (bánh xèo)	TT Long Thành	01/4/2020	-	1.000.000		
24	Trần Thị Ra	1955	270905050	ổ 12, khu Phước Thuận	bán hàng rong (bánh canh)	TT Long Thành	01/4/2020	-	1.000.000		
25	Nguyễn Thị Út	1961	270230236	ổ 12, khu Phước Thuận	bán hàng rong (bún riêu)	TT Long Thành	01/4/2020	-	1.000.000		

5. XÃ LỘC AN

1	Đào Thị Chính	1962	270315190	Ấp Bình Lâm	Bán hàng rong (chè)	Trường cấp 1 Lộc An	04-01-20	-	1.000.000		
2	Phạm Ngọc Bạch	1964	270315361	Ấp Bình Lâm	Rửa chén quán cơm	ấp Bình Lâm, Lộc An	04-01-20	-	1.000.000		
3	Võ Ngọc Hoàng Diễm	19/09/1985	271618891	Ấp Bình Lâm	Rửa chén quán cơm	ấp Bình Lâm, Lộc An	04-01-20	-	1.000.000		

Số tt	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ ghi rõ thường trú hay tạm trú	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc (ghi rõ ngày, tháng)	Thu nhập tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
4	Phạm Thị Hà Lý	15/06/1996	272514401	Ấp Bình Lâm	Rửa chén quán cơm	Ấp Bình Lâm, Lộc An	04-01-20	-	1.000.000		
5	Nguyễn Hoàng Phi	12-06-81	272706434	Ấp Bình Lâm	Vận chuyển hàng hóa (xe 3 bánh)	Chợ Long Thành	04-01-20	-	1.000.000		
6	Trần Thanh Thủy	15/02/1960	270315085	Ấp Bình Lâm	Vận chuyển hàng hóa (xe 3 bánh)	Chợ Long Thành	04-01-20	-	1.000.000		
7	Lê Tấn Khanh	18/12/1986	271923008	Ấp Bình Lâm	Vận chuyển hàng hóa (xe 3 bánh)	Chợ Long Thành	04-01-20	-	1.000.000		

6. BÌNH SON

1	Trần Lệ Kiều Xinh	1973	271191637	ấp 1 - Bình Sơn	Phụ dv nấu ăn công mai	ấp 10 - Bình Sơn	01/4/2020	0	1.000.000		
2	Nguyễn Văn Minh	22-04-68	2726051404	ấp 2- Bình Sơn	Phụ bán quán cơm	ấp 1- Bình Sơn	01/4/2020	0	1.000.000		
3	Nguyễn Thị Thanh Thủy	13-09-79	271337444	ấp 4- Bình Sơn	Phụ bán quán cơm	ấp 4 - Bình Sơn	01/4/2020	0	1.000.000		
4	Nguyễn Xuân Hùng	16-06-68	270954053	ấp 6- Bình Sơn	Phụ dv nấu ăn công mai	ấp 10- Bình Sơn	01/4/2020	0	1.000.000		
5	Phạm Thị Kim Quy	16-06-79	271337340	ấp 7 - Bình Sơn	Phụ bán cần tín trường học	ấp 7- Bình Sơn	01/4/2020	0	1.000.000		
6	Trịnh Thị Mỹ Hạnh	09-10-92	272146121	Ấp 9 - Bình Sơn	Bán hàng rong bán sắn bồ lượng	Chợ mới Long Thành	01/4/2020	0	1.000.000		
7	Trịnh Thị Tiến	10-12-86	271864251	ấp 9- Bình Sơn	Bán hàng rong bán xôi	Chợ mới Long Thành	01/4/2020	0	1.000.000		

Số tt	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ ghi rõ thường trú hay tạm trú	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc (ghi rõ ngày, tháng)	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
8	Lê Minh Đạt	09-10-88	271942789	ấp 9- Bình Sơn	Bán hàng rong (bán bò, tiêu)	Chợ mới Long Thành	01/4/2020	0	1.000.000		
9	Đoàn Trọng Hiếu	29-09-83	271495050	ấp 9- Bình Sơn	Bán hàng rong bán xôi	Chợ mới Long Thành	01/4/2020	0	1.000.000		
10	Phạm Thị Nhung	19-11-72	272021962	ấp 11- Bình Sơn	Phụ dịch vụ nấu ăn Thảo huyện	ấp 11- Bình Sơn	01/4/2020	300.000	1.000.000		
11	Trần Thị Bưởi	01-01-77	271268245	ấp 11- Bình Sơn	Bán hàng rong rau củ quả	ấp Suối trâu 3- Bình Sơn	01/4/2020	450.000	1.000.000		
12	Ngô Thái	22-10-75	271268269	ấp 11 _ bình Sơn	Phụ VD nấu ăn Hoa Lợi	ấp 11- Bình Sơn	01/4/2020	200.000	1.000.000		
13	Bùi Thị Tiến	06-09-64	276290887	ấp 11 _ bình Sơn	Phụ quán ăn	ấp 11- Bình Sơn	01/4/2020	300.000	1.000.000		
14	Nguyễn Thị Kim Tiên	04-04-91	272164458	ấp 10 - Bình Sơn	phụ quán nước giải khát các loại	ấp 1- Bình Sơn	01/4/2020	400.000	1.000.000		
15	Lê Kế	1966	270307883	ấp 10- Bình Sơn	xe ôm	chợ bình sơn	01/4/2020	400.000	1.000.000		
16	SALAY NAMJUL KIF L	1984	271605950	ấp 10 - Bình Sơn	bán hàng rong quần áo	ấp 10- Bình Sơn	01/4/2020	-	1.000.000		
17	Nguyễn Thị Hương	15-02-62	270376993	ấp 10- Bình Sơn	phụ quán ăn hủ tiếu	ấp 10- Bình Sơn	01/4/2020	250.000	1.000.000		
18	Nguyễn Thị Hoàng Yến	16-07-63	270465089	ấp 10- Bình Sơn	Phụ DV Công Mai	ấp 10- Bình Sơn	01/4/2020	#####	1.000.000		
19	Võ Thị Vũ Vy	1965	271191512	ấp 10- Bình Sơn	Phụ Quán Cơm Bà Nguyễn Thị Vân	ấp 10- Bình Sơn	01/4/2020	350.000	1.000.000		

Số tt	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ ghi rõ thường trú hay tạm trú	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc (ghi rõ ngày, tháng)	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
20	Bùi Văn Phương	10-02-72	270954355	ấp 10- Bình Sơn	xe ôm	Chợ bình sơn	01/4/2020	500.000	1.000.000		
21	Cao Khánh Duy	1993	272317708	ấp cảm Đường	Phụ DV Hoa Lợi	ấp 11- Bình Sơn	01/4/2020	0	1.000.000		
22	Phạm Thị Nhỏ	1978	272415930	ấp Cẩm Đường	Phụ DV Hoa Lợi	ấp 11- Bình Sơn	01/4/2020	0	1.000.000		
23	Trương Khắc Sáng	1982	272604293	ấp Suối Trầu 3	Phụ DV Hoa Lợi	ấp 11- Bình Sơn	01/4/2020	0	1.000.000		
24	Nguyễn Thị Hồng	1965	272279544	ấp Cẩm Đường	bán hàng rong (rau, củ, quả)	ấp Cẩm Đường	01/4/2020	0	1.000.000		
25	Lê Thị Thủy	1986	271627236	ấp 10- Bình Sơn	Phụ Quán Com Tuấn	ấp 10- Bình Sơn	01-04-20	400000	1.000.000		
26	Nguyễn Hữu Nghĩa	1996	272416691	ấp 3- Bình Sơn	bán hàng rong cafe, nước uống	nhà ấp 3 - Bình Sơn	01/4/2020	0	1.000.000		

7. LONG AN

1	Nguyễn Văn Quảng	03/05/1969	171489799	am Trú, Ấp 1, Long An	Phụ Bán Phở	Ấp 1, Long An	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
2	Lê Ngọc Thủy	01/01/1965	272258543	Ấp 1, Long An	Bán hàng Rong(trái cây)	Khu vực chợ Long Thành	01/04/2020	1.300.000	1.000.000		
3	Đặng Thị Giàu	01/01/1983	272742557	Ấp 1, Long An	Phụ bán quán	Thanh Thái, ấp 1, Long An	01/04/2020	1.300.000	1.000.000		
4	Nguyễn Thị Tinh	10/12/1974	276062288	Ấp 1, Long An	Phụ Quán com Nhân	Ấp 1, Long An	01/04/2020	1.300.000	1.000.000		

Số tt	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ ghi rõ thường trú hay tạm trú	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc (ghi rõ ngày, tháng)	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
5	Trần Thanh Gấm	10/11/1974	271484637	Ấp 1, Long An	chuyển hàng (xe 3 bánh)	Khu vực chợ Long Thành - NT	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
6	Huỳnh Hồng Thảo	1978	271281736	Ấp 1, Long An	Phu bán quán cơm	Ấp 1, Long An	01/04/2020	1.400.000	1.000.000		
7	Lê Thị Xuân Trang	30/11/1968	271114562	Ấp 2 - Xã Long An	Bán hàng rong rau, củ	xã Long An	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
8	Đoàn Thanh Tuấn	01/01/1985	271798264	Ấp 2 - Xã Long An	chuyển hàng (xe 3 bánh)	Khu vực chợ Long Thành - NT	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
9	Nguyễn Hoài Phúc	14/02/1981	271488470	Ấp 2 - Xã Long An (Tạm trú)	Xe ôm	Ấp 2 xã Long An	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
10	Phạm Quỳnh Nga	02/07/1981	271409894	Ấp 2 - Xã Long An	Phu bán hu tiêu	Ấp 2 xã Long An	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
11	Nguyễn Trung Hiếu	01/10/1988	271834620	Ấp 2 - Xã Long An	chuyển hàng (xe 3 bánh)	Khu vực chợ Long Thành - NT	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
12	Triều Thị Như Quỳnh	11/01/1978	271697166	Ấp 2 - Xã Long An	Bán hàng rong (giò, chả)	xã Long An	01/04/2020		1.000.000		
13	Đặng Thị Chính	15/07/1980	271446841	Ấp 2 - Xã Long An	Bán hàng rong (Rau, củ)	xã Long An	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
14	Cao Thị Thu Trang	24/03/1962	270216790	Ấp 2 - Xã Long An	Phu Bán nước giải khát	Ấp 2 - Xã Long An	01/04/2020	1.200.000	1.000.000		
15	Nguyễn Thị Huệ	26/02/1963	272274445	Ấp 2 - Xã Long An	Phu Bán nước giải khát	Ấp 2 - Xã Long An	01/04/2020	1.300.000	1.000.000		
16	Nguyễn Thị Rằm	01/01/1976	271269049	Ấp 2 - Xã Long An	Bán hàng rong(Đậu phộng)	Ấp 2 - Xã Long An	01/04/2020	1.400.000	1.000.000		

Số tt	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ ghi rõ thường trú hay tạm trú	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc (ghi rõ ngày, tháng)	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
17	Lê Nguyễn Mỹ Nhung	07-01-79	271304848	Ấp 2 - Xã Long An	phụ Bà phò	Ấp 2 - Xã Long An	01/04/2020	1.200.000	1.000.000		
18	Hồ Văn Thanh	01-01-73	271122427	Ấp 2 - Xã Long An	chuyển hàng (xe 3 bánh)	Ấp 2 - Xã Long An	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
19	Trần Công Danh	01-01-68	270809944	Ấp 2 - Xã Long An	Xe ôm	Ấp 2 - Xã Long An	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
20	Nguyễn Văn Trú	09-09-69	271342501	Ấp 2 - Xã Long An	Xe ôm	Ấp 2 - Xã Long An	01/04/2020	1.200.000	1.000.000		
21	Cao Văn Phú	1979	271409887	Ấp 2 - Xã Long An	chuyển hàng (xe 3 bánh)	Khu vực chợ Long Thành - NT	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
22	Lê Tấn Quý	07-11-82	271500941	Ấp 2 - Xã Long An	chuyển hàng (xe 3 bánh)	Ấp 2 - Xã Long An	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
23	Tô Quốc Tuấn	01-01-59	052059000109	Ấp 2 - Xã Long An (Tạm trú)	chuyển hàng (xe 3 bánh)	Ấp 2 - Xã Long An	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
24	Mã Thị Lê Hồng	15/6/1964	271605910	Ấp 3 - Xã Long An	Phụ bán bánh canh	Ấp 3 - Xã Long An	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
25	Phan Thị Hồng Thương	17/02/1979	271352435	Ấp 3 - Xã Long An	Bán hàng Rong (Trái cây)	Ấp 3 - Xã Long An	01/04/2020	1.300.000	1.000.000		
26	Nguyễn Văn Hiếu	04-08-66	270764760	Ấp 4 - Xã Long An	Xe ôm	xã Long An	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
27	Hồ Ngọc Diễm	1975	272117960	An Lâm, Long An	Phụ bán bún riêu	An Lâm, Long An	01/04/2020	1.350.000	1.000.000		
28	Bùi Thị Hồng Trang	05-12-80	271326370	An Lâm, Long An	Phụ bán giải khát	An Lâm, Long An	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		

Số tt	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ ghi rõ thường trú hay tạm trú	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc (ghi rõ ngày, tháng)	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
29	Nguyễn Văn Đồng	06-10-83	321616993	An Lâm, Long An	Phụ bán hàng tiêu	An Lâm, Long An	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
30	Nguyễn Văn Út	07-01-79	271342621	An Lâm, Long An	Phụ bán giải khát	An Lâm, Long An	01/04/2020	1.450.000	1.000.000		
31	Phan Thị Ngọc Hà	1972	271177168	An Lâm, Long An	Phụ bán cơm, hủ tiếu	An Lâm, Long An	01/04/2020	1.550.000	1.000.000		
32	Võ Thị Xuân	01-01-82	272370426	An Lâm, Long An	Phụ bán bún riêu	An Lâm, Long An	01/04/2020	1.400.000	1.000.000		
33	Nguyễn Thị Mai Loan	1973	271140867	An Lâm, Long An	Phụ bán hủ tiếu	An Lâm, Long An	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
34	Nguyễn Thị Diệu Hiền	22/2/2000	272728886	An Lâm, Long An	Phụ Bán quán nước	An Lâm, Long An	01/04/2020	-	1.000.000		
35	Nguyễn Văn Thanh Tuấn	17/6/1973	271821586	Xóm Góc (Tạm trú)	Xe ôm	Ngã ba Nhơn Trách	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
36	Vũ Thị Thu Hà	27/07/1975	270301659	Xóm Góc (Tạm trú)	Xe ôm	Ngã ba Nhơn Trách	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
37	Hà Thị Lan	02-04-86	172708344	Xóm Góc (Tạm trú)	Phụ quán ăn, uống	Xóm Góc - Long An	01/04/2020	850.000	1.000.000		
38	Đặng Thị Khuyến	1978	212851445	Xóm Góc (Tạm trú)	Phụ bán hủ tiếu giò	Xóm Góc - Long An	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
39	Trương Thị Mộng Nghi	1982	272876743	Xóm Góc, Long An	Phụ quán cơm	Xóm Góc - Long An	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
40	Trương Ngọc Thuyền	1972	272416953	Xóm Góc, Long An	Bán hàng rong (Trái cây)	Khu vực chợ Long Thành - NT	01/04/2020	1.400.000	1.000.000		

Số tt	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ ghi rõ thường trú hay tạm trú	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc (ghi rõ ngày, tháng)	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
41	Lương Thị Vân	1982	272370957	Xóm Góc, Long An	Bán hàng rong(Trái cây)	Khu vực chợ Long Thành - NT	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
42	Nguyễn Quyết Chiến	1996	272415106	Xóm Góc, Long An	Phụ bán Cháo vịt	Xóm Góc - Long An	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
43	Đỗ Thị Xinh	1961		Xóm Góc, Long An	Phụ quán giải khát	Kim Ngân, Xóm Góc - Long An	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
44	Đào Minh Mẫn	1984	271618583	Xóm Góc, Long An	Phụ bán Phở cô văn	Xóm Góc - Long An	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
45	Nguyễn Hữu Tâm	1987	271877177	Xóm Góc, Long An	Phụ Bán bún riêu	Xóm Góc - Long An	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
46	Đào Thị Phúc	1979	271312612	Xóm Góc, Long An	Phụ quán cà phê	Xóm Góc - Long An	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
47	Nguyễn Văn Thọ	1975	272876685	Xóm Góc, Long An	chuyển hàng (xe 3 bánh)	Khu vực chợ Long Thành - NT	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
48	Nguyễn Thị Loan	1980	272225425	Xóm Góc, Long An	Bán hàng rong(bán trái cây)	Khu vực Long Thành - NT	01/04/2020	1.400.000	1.000.000		
49	Lê Hoàng Đạt	2000	272741015	Xóm Góc, Long An	Phụ quán cà phê Ngọc Nữ	Xóm Góc - Long An	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
50	Phạm Lê Anh Thư	2002	272877722	Xóm Góc, Long An	Phụ bán Hủ tíu	Xóm Góc - Long An	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
51	Ngô Tấn Đạt	1987	079087013845	Tạm Trú, Xóm Góc	Phụ Bán cơm	bò sữa L. Thành 3 (Xóm góc)	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
52	Bùi T. Phương Thảo	1996	261368926	Tạm Trú, Xóm Góc	Phụ Bán cơm	bò sữa L. Thành 3 (Xóm góc)	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		

Số tt	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ ghi rõ thường trú hay tạm trú	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc (ghi rõ ngày, tháng)	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
53	Trần Văn Dung	1995	264460232	Tạm Trú, Xóm Gốc	Phu Bàn cơm	bỏ sữa L. Thành 3 (Xóm gốc)	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
54	Nguyễn Thanh Hiền	1994	261332879	Tạm Trú, Xóm Gốc	Phu Bàn cơm	bỏ sữa L. Thành 3 (Xóm gốc)	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
55	Nguyễn Thị Bé Quy	1998	264536030	Tạm Trú, Xóm Gốc	Phu Bàn cơm	bỏ sữa L. Thành 3 (Xóm gốc)	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
56	Lê Thị Ngọc Yến	1988	341788563	Tạm Trú, Xóm Gốc	Phu Bàn cơm	bỏ sữa L. Thành 3 (Xóm gốc)	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
57	Lê Thị Ngọc Thủy	1991	264412092	Tạm Trú, Xóm Gốc	Phu Bàn cơm	bỏ sữa L. Thành 3 (Xóm gốc)	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
58	Ngô Văn Vui	1991	264327861	Tạm Trú, Xóm Gốc	Phu Bàn cơm	bỏ sữa L. Thành 3 (Xóm gốc)	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
59	Nguyễn Tấn Hiệp	1993	273450841	Tạm Trú, Xóm Gốc	Phu Bàn nước uống	bỏ sữa L. Thành 3 (Xóm gốc)	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
60	Ngô Thị Sang	2003	264565372	Tạm Trú, Xóm Gốc	Phu Bàn nước uống	bỏ sữa L. Thành 3 (Xóm gốc)	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
61	Ngô Thị Xuân	1989	264325541	Tạm Trú, Xóm Gốc	Phu Bàn nước uống	bỏ sữa L. Thành 3 (Xóm gốc)	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
62	Nguyễn Thị Hạnh	1962	264349667	Tạm Trú, Xóm Gốc	Phu Bàn cơm	bỏ sữa L. Thành 3 (Xóm gốc)	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
63	Đoàn Xuân Vinh	1994	261319815	Tạm Trú, Xóm Gốc	Phu Bàn cơm	bỏ sữa L. Thành 3 (Xóm gốc)	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
64	Trần Quang Đạt	1992	264405471	Tạm Trú, Xóm Gốc	Phu Bàn nước uống	bỏ sữa L. Thành 3 (Xóm gốc)	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		

Số t	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ ghi rõ thường trú hay tạm trú	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc (ghi rõ ngày, tháng)	Thu nhập hiện tại (BVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (BVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
65	Võ Văn Thuật	1981	264134156	Tạm Trú, Xóm Góc	Phụ bán nước uống	bò sữa L. Thành 3 (Xóm góc)	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
66	Dương Thị Hồng	1984	264306981	Tạm Trú, Xóm Góc	Phụ Bán cơm	bò sữa L. Thành 3 (Xóm góc)	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
67	Nguyễn Chí Tiến	1973	264371033	Tạm Trú, Xóm Góc	Phụ Bán cơm	bò sữa L. Thành 3 (Xóm góc)	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
68	Võ Minh Phúc	1999	264487138	Tạm Trú, Xóm Góc	Phụ Bán cơm	bò sữa L. Thành 3 (Xóm góc)	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
69	Lê Thị Tiên	1963	270355673	Tạm Trú, Xóm Góc	Phụ Bán cơm	bò sữa L. Thành 3 (Xóm góc)	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
70	Nguyễn T. Ngọc Huyền	1985	260979270	Tạm Trú, Xóm Góc	Phụ bán nước uống	bò sữa L. Thành 3 (Xóm góc)	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
71	Nguyễn Thị Thanh Thủy	2003	272984621	Tạm Trú, Xóm Góc	Phụ bán nước uống	bò sữa L. Thành 3 (Xóm góc)	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
72	Nguyễn Thị Linh Đài	1976	225065733	Tạm Trú, Xóm Góc	Phụ bán nước uống	bò sữa L. Thành 3 (Xóm góc)	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
73	Phạm Thị Hồng	1946	270355670	Tạm Trú, Xóm Góc	Phụ bán nước uống	bò sữa L. Thành 3 (Xóm góc)	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
74	Lê Thị Kim Phương	1979	264030028	Tạm Trú, Xóm Góc	Phụ Bán cơm	bò sữa L. Thành 3 (Xóm góc)	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
75	Phạm Thị Thanh	1952	270355786	Tạm Trú, Xóm Góc	Phụ bán nước uống	bò sữa L. Thành 3 (Xóm góc)	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
76	Tần Thị Kim Hiền	1971	264004183	Tạm Trú, Xóm Góc	Phụ Bán cơm	bò sữa L. Thành 3 (Xóm góc)	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		

Số tt	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ ghi rõ thường trú hay tạm trú	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc (ghi rõ ngày, tháng)	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
77	Phan Thị Hà	1994	230826712	Tạm Trú, Xóm Góc	Phụ Bàn cơm	bò sữa L. Thành 3 (Xóm góc)	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
78	Trần Quang Nhài	1958	264349668	Tạm Trú, Xóm Góc	Phụ bán nước uống	bò sữa L. Thành 3 (Xóm góc)	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
79	Trần Quang Phương	1978	272930592	Tạm Trú, Xóm Góc	Phụ bán nước uống	bò sữa L. Thành 3 (Xóm góc)	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
80	Đạt Trung En	1972	264237433	Tạm Trú, Xóm Góc	Phụ bán nước uống	bò sữa L. Thành 3 (Xóm góc)	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
81	Bạch Ba Kim Phương	1974	264237246	Tạm Trú, Xóm Góc	Phụ Bàn cơm	bò sữa L. Thành 3 (Xóm góc)	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
82	Trần Duy Linh	1990	264349671	Tạm Trú, Xóm Góc	Phụ bán nước uống	bò sữa L. Thành 3 (Xóm góc)	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
83	Lê Văn Ba	1954	341083495	Tạm Trú, Xóm Góc	Phụ Bàn cơm	bò sữa L. Thành 3 (Xóm góc)	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
84	Nguyễn Ngọc Thanh	2001	264550046	Tạm Trú, Xóm Góc	Phụ Bàn cơm	bò sữa L. Thành 3 (Xóm góc)	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
85	Tương Trung Linh	1996	264.470.258	Tạm Trú, Xóm Góc	Phụ Bàn cơm	bò sữa L. Thành 3 (Xóm góc)	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
86	Phạm Văn Hải	1958	271.666.350	Bưng Môn, Long An	chuyên hàng (xe 3 bánh)	bò sữa L. Thành 3 (Xóm góc)	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
87	Trần Thị Hồng Nhi	1988	271.834.906	Bưng Môn, Long An	Phụ bán Phở áp An Lắm	bò sữa L. Thành 3 (Xóm góc)	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		

Số tt	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ ghi rõ thường trú hay tạm trú	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc (ghi rõ ngày, tháng)	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
8. LONG PHƯỚC											
1	Huỳnh Văn Hổ	07/03/1991	272317710	ấp 5	Bán hàng rong (nước uống, bánh kẹo.)	ko cố định	01/4/2020	-	1.000.000		
2	Nguyễn Thị Huệ	01/01/1952	270115514	ấp XG-BK	Phu quán cơm	Com Phương -ấp XG-BK	01/4/2020	1.000.000	1.000.000		
3	Lê Thị Nghi	00/00/1960	270255107	ấp XG-BK	Làm thuê	Dịch vụ nấu ăn Ba Phước	01/4/2020	-	1.000.000		
4	Phạm Hoàng Kiều Trinh	29/12/1987	271864165	ấp Tập Phước	Phụ bán quán cháo cá lóc	ấp Tập Phước	01/4/2020	-	1.000.000		
5	Nguyễn Thị Ánh Hồng	00/00/1966	270632613	ấp Tập Phước	Làm thuê	DV nấu ăn có Bảy	01/4/2020	-	1.000.000		
6	Lê Xuân Bảo	24/03/1998	272604065	ấp Tập Phước	Làm thuê DV nấu ăn Nguyễn Chi	ấp Tập Phước	01/4/2020	1.100.000	1.000.000		
7	Nguyễn Thị Thù	02/01/1967	272705648	ấp Phước Hòa	bán hàng rong (bánh bột lọc, đậu hủ non)	Không cố định	01/4/2020	1.000.000	1.000.000		
8	Nguyễn Văn Phúc	03/03/1973	271122833	ấp Phước Hòa	Làm thuê	Thanh Long 3-xã Phước Thái	01/4/2020	-	1.000.000		
9	Nguyễn Thị Bao	00/00/1945	270247857	ấp Phước Hòa	Bán hàng rong (Bánh bèo)	Không cố định	01/4/2020	-	1.000.000		
10	Nguyễn Thị Huệ	09/10/1956	079156007683	ấp Phước Hòa	Phu quán cơm	Com, bún sáng tại ấp Phước Hòa	01/4/2020	-	1.000.000		

Số tt	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ ghi rõ thường trú hay tạm trú	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc (ghi rõ ngày, tháng)	Thu nhập hiện tại (DVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (DVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
11	Trần Thị Hồng	15/03/1980	272923839	ấp Phước Hòa	Phụ bếp	Dịch vụ nấu ăn Ngọc Thanh	01/4/2020	-	1.000.000		
12	Phùng Thị Thi Ca	03/10/1998	272674531	ấp Phước Hòa	Phụ quán	Bán canh cá-ấp Phước Hòa	01/4/2020	-	1.000.000		
13	Nguyễn Thị Nhất	28/07/1971	271312844	ấp Phước Hòa	bán hàng rong (bánh tráng trộn)	Trước cổng trường cấp 2	01/4/2020	-	1.000.000		
14	Nguyễn Đức Thất	15/10/1985	212182434	tạm trú ấp Phước Hòa	Bán hàng rong (hủ tiếu gõ)	ấp Phước Hòa	01/4/2020	1.000.000	1.000.000		
15	Phan Thị Cúc	00/00/1971	271124179	ấp Phước Hòa	phụ bán quán ăn sáng (bún riêu)	ấp Phước Hòa	01/4/2020	-	1.000.000		
16	Nguyễn Thị Ngừ	10/11/1988	212249375	tạm trú ấp PH	Bán hàng rong (hủ tiếu gõ)	ấp Phước Hòa	01/4/2020	-	1.000.000		
17	Lê Trọng Ngọc Tuyển	14/10/1986	271855031	ấp Phước Hòa	Bán hàng rong (nem chua, cơm nưon)	Không cố định	01/4/2020	-	1.000.000		
18	Trần Thị Hồng	25/05/1964	270247650	ấp Phước Hòa	Phụ bán	Cà phê giải khát ấp Phước Hòa	01/4/2020	-	1.000.000		
19	Lê Thị Kim Phương	00/00/1980	271409452	ấp Phước Hòa	Phụ bán bánh canh cá	ấp Phước Hòa	01/4/2020	-	1.000.000		
20	Võ Ngọc Yến	13/09/1983	271528201	ấp Phước Hòa	Phụ bán hàng ăn sáng	ấp Phước Hòa	01/4/2020	-	1.000.000		
21	Lê Thị Ánh Xuân	22/01/1958	272370902	ấp Phước Hòa	Bán hàng rong (dò ăn vặt)	Trước cổng trường cấp 3	01/4/2020	-	1.000.000		
22	Nguyễn Thị Thiệt	00/00/1961	270247358	ấp Phước Hòa	Làm thuê	DV nấu ăn Hải Âu	01/4/2020	-	1.000.000		

Số tt	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ ghi rõ thường trú hay tạm trú	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc (ghi rõ ngày, tháng)	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
23	Đoàn Thị Bích	00/00/1951	270630116	ấp Phước Hòa	Bán hàng rong (nước uống...)	Trường các công trường học	01/4/2020	-	1.000.000		
24	Trần Thị Cúc	02/1/1954	273113285	ấp Phước Hòa	Phu quán	Quán Vươn Cau-ấp Phước Hòa	01/4/2020	-	1.000.000		
25	Trần Thị Kim Yến	01/01/1969	271950224	ấp Phước Hòa	Thu gom phế liệu dao	xã Long Phước	01/4/2020	-	1.000.000		
26	Nguyễn Thị Hạnh	10/10/1968	271878073	ấp Đất Mới	Bán hàng rong (trứng)	ấp Phước Hòa	01/4/2020	-	1.000.000		
27	Trần Văn Hùng	03/12/1971	271011655	ấp Đất Mới	Xe ôm	xã Long Phước	01/4/2020	-	1.000.000		
28	Đỗ Thị Ngọc Thu	11/09/1984	271608319	ấp Đất Mới	Phu quán	Phố Phú-ấp Đất Mới	01/4/2020	1.000.000	1.000.000		
29	Nguyễn Thị Vân	08/03/1956	270843741	ấp Đất Mới	Phu quán	Cái BoBo-ấp Đất Mới	01/4/2020	1.400.000	1.000.000		
30	Dương Thị Cúc	00/00/1977	271317183	ấp Đất Mới	Phu quán	Bò là lốt Năm Hòa-TT Long Thành	01/4/2020	1.400.000	1.000.000		
31	Huỳnh Thị Hạnh	25/07/1965	272514766	ấp Đất Mới	Phu quán	Quán Hông-ấp Xóm Gò-Bà Kỳ	01/4/2020	1.400.000	1.000.000		
32	Huỳnh Hoa Hồng Hạnh	01/01/1965	270820713	ấp Đất Mới	Bán hàng rong (bún)	Không cố định	01/4/2020	1.200.000	1.000.000		
33	Nguyễn Thị Nô	01/01/1958	270243930	ấp Đất Mới	Phu quán	Quán hủ tũ-ấp Đất Mới	01/4/2020	1.000.000	1.000.000		
34	Châu Bích Lệ	15/08/1964	270243838	ấp Đất Mới	Bán hàng rong (Xe Bánh canh)	Bán dọc đường công ty Đồ Thành	01/4/2020	1.300.000	1.000.000		

Số tt	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ ghi rõ thường trú hay tạm trú	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc (ghi rõ ngày, tháng)	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
35	Đặng Thị Loan	00/00/1961	352293146	tạm trú ấp Đất Mới	Phụ quán	Bùn Màng vit ấp Đất Mới	01/4/2020	1.300.000	1.000.000		
36	Huỳnh Thị Mười Bốn	00/00/1975	331183044	ấp Đất Mới	Phụ quán	Quán hủ tui-ấp Đất Mới	01/4/2020	1.200.000	1.000.000		
37	Huỳnh Thị Nga	25/03/1964	270289323	ấp Đất Mới	Phụ quán	Quán cháo lòng-hủ tui ấp Đất Mới	01/4/2020	1.350.000	1.000.000		
38	Nguyễn Văn Cửa	00/00/1959	270243924	ấp Đất Mới	Phụ quán	Cơm tấm-ấp Đất mới	01/4/2020	1.200.000	1.000.000		
39	Nguyễn Thị Ren	00/00/1964	270243842	ấp Đất Mới	Bán hàng rong (gỏi cuốn)	Không có định	01/4/2020	-	1.000.000		
40	Nguyễn Thị Vinh	23/12/1961	270255751	ấp Đất Mới	Phụ quán Giải khát Thanh Hải	ấp Đất Mới	01/4/2020	1.200.000	1.000.000		
41	Nguyễn Hồng Trinh	00/00/1975	271281878	ấp Đất Mới	Phụ quán Nước Giải khát	ấp Đất Mới	01/4/2020	1.300.000	1.000.000		
42	Phạm Thị Dung	05/11/1970	270820620	ấp Đất Mới	Phụ quán bánh bao Quốc Khánh	ấp Đất Mới	01/4/2020	1.200.000	1.000.000		

9. XÃ PHƯỚC THÁI

1	Phạm Hoàng Linh	1997	321761188	IC	phụ quán ăn	quán bia Đức, IC Phước Thái	01/4/2020	0	1.000.000		
2	Đặng Văn Dương	1993	272226091	Hiền Hòa	phụ quán ăn	quán bia Đức, IC Phước Thái	01/4/2020	0	1.000.000		
3	Nguyễn Văn Trung	1996	321552236	IC	phụ quán ăn	quán bia Đức, IC Phước Thái	01/4/2020	0	1.000.000		

Số tt	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ ghi rõ thường trú hay tạm trú	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc (ghi rõ ngày, tháng)	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
4	Trần Nguyễn Phước An	1987	077097002410	1C	phụ quán ăn	quán bia Đức, 1C Phước Thái	01/4/2020	0	1.000.000		

10, XÃ PHƯỚC BÌNH

1	Nguyễn Quốc Tuấn	16/3/1968	270863817	ấp 2	Vận chuyển hàng (xe 3 bánh)	Cảng Gò dầu	01/4/2020	1.100.000	1.000.000		
2	Phạm Mạnh Cường	21/11/1999	272743766	ấp 5, Phước Bình	Phụ quán ăn	Bi bếp, ấp 1c Phước Thái	01/4/2020	0	1.000.000		
3	Vũ Ngọc Thới	22/2/1986	271886466	ấp 5, Phước Bình	Phụ quán ăn	Bi bếp, ấp 1c Phước Thái	01/4/2020	0	1.000.000		
4	Nguyễn Phi Phụng	01-07-96	272604364	ấp 1, Phước Bình	Phụ quán ăn	Bi bếp, ấp 1c Phước Thái	01/4/2020	0	1.000.000		
5	Vũ Thị Hương	1993	164505060	ấp 2	Bán hàng rong (trái cây)	xã Phước Bình	01/4/2020	1.000.000	1.000.000		
Tổng cộng: 315 người									315.000.000		

Tổng số tiền hỗ trợ: 315.000.000 đồng
(Ba trăm mười lăm triệu đồng chẵn)

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hòa Hiệp